

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YT
TỈNH BG**

Bản án số: **45/2021/HS -ST**
Ngày 08/9/2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YT TỈNH BG**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lục Viết Sang.

Ông Đỗ Ngọc Thắng.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Oanh - Thư ký
Toà án nhân dân huyện YT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YT tham gia phiên tòa: Ông Nông
Văn Hội- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YT mở phiên
tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2021/HSST ngày 06 tháng
01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38 ngày 27/7/2021 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 17 ngày 11/8/2021 đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: Phạm Xuân D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày
23 tháng 4 năm 1990 tại huyện YT, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;
Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi
ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố ThN, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG.

- Họ và tên bố: Phạm Hồng Phương, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn
Thị Toàn, sinh năm 1963; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ:
Nguyễn Thị Giang, sinh năm 1996; Con: Có 01 con sinh năm 2019; Tiền sự, tiền
án: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 23/4/2007 của Công an
huyện LG, tỉnh BG xử phạt 750.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích và gây
rối trật tự công cộng*".

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164 ngày 17/9/2009 của Công an
huyện YT, tỉnh BG xử phạt 350.000 đồng về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*".

+ Quyết định số 01 ngày 06/3/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn
BH, huyện YT, tỉnh BG áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 313 ngày 24/6/2011 của Công an huyện YT, tỉnh BG xử phạt 1.100.000 đồng về hành vi "*Xâm hại sức khỏe của người khác*".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40 ngày 18/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh BG xử phạt 15 tháng 08 ngày tù về tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*".

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160 ngày 16/01/2017 của Công an huyện YT, tỉnh BG xử phạt 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 06 ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG khởi tố, tạm giam về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, hiện đang tại ngoại. Có mặt.

2- Họ và tên: Trần Văn Th; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1997 tại huyện YT, tỉnh BG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Tổ dân phố GL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG.

- Họ và tên bố: Trần Viết Đ1, sinh năm 1968; Họ và tên mẹ: Đỗ Thị H2, sinh năm 1974; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không.

- Bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh BG. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Trần Viết Đ1, sinh năm 1968. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố GL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG.

2. Chị Trần Thị Th1, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố GL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG.

3. Chị Đỗ Thị H2, sinh năm 1974. Có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố GL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG.

4. Anh Phạm Văn Kh1, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn CTh, xã TH1, huyện LG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 03/4/2021, Trần Văn Th trú tại tổ dân phố GL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh BG đầu thú

và khai, khoảng tháng 3 năm 2021, Phạm Xuân D trú tại tổ dân phố ThN, thị trấn BH, huyện YT đưa cho Th tàng trữ 01 khẩu súng. Khi đầu thú, Th giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo loại A91 lắp sim số 0966339261 (đã niêm phong trong 01 phong bì). Hồi 17 giờ 45 phút cùng ngày 03/4/2021, tại gia đình bà Nguyễn Thị Lắc trú tại tổ dân phố GL, thị trấn BH, huyện YT (bà nội Th), Th giao nộp: 01 khẩu súng, dạng súng hoa cải, nòng bằng kim loại dài khoảng 44 cm đường kính khoảng 2,2 cm, báng gỗ màu nâu dài khoảng 33 cm, rộng khoảng 12 cm, dày khoảng 4 cm, có dây đeo súng bằng vải màu đen (đã được niêm phong trong bao bì màu trắng ký hiệu A1); 01 nòng súng bằng kim loại đã được tháo rời, dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 1,4 cm và 01 báng súng bằng gỗ màu nâu đen đã được tháo rời dài khoảng 43 cm, rộng khoảng 10 cm, dày khoảng 3,5 cm (đã được niêm phong trong bao bì màu trắng ký hiệu A2); 01 dao chuôi gỗ màu nâu dài khoảng 19 cm có thân dao dài khoảng 57,5 cm, rộng khoảng 6,5 cm màu bạc được đựng trong bao vải màu đen; 01 kiếm Nhật (dạng ngắn) có chuôi nhựa màu đen có quấn vải dài khoảng 17 cm, thân kiếm dài khoảng 23,5 cm, rộng khoảng 2,6 cm, có vỏ nhựa màu đen dài khoảng 36,5 cm; 01 gậy rút bằng kim loại, chuôi màu đen, dài 24 khoảng cm, rút ra dài khoảng 64,5 cm; 01 kiếm kim loại có chuôi màu đen-trắng dài khoảng 14,7 cm, lưỡi kiếm màu bạc dài khoảng 34,5 cm, rộng khoảng 2 cm, vỏ kiếm hình trụ dài khoảng 42,5 cm, đường kính khoảng 2,5 cm (đã được niêm phong trong bao bì màu trắng ký hiệu A3). Hồi 10 giờ 00 phút ngày 05/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Th, kết quả không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 566 ngày 06/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: "Khẩu súng gửi giám định là súng tự tạo dài 77 cm, bắn đạn ghém cỡ 16, thuộc vũ khí quân dụng". Kết luận giám định số 768 ngày 10/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: "Khẩu súng gửi giám định là súng săn bắn đạn ghém cỡ 32, không thuộc vũ khí quân dụng, hiện không sử dụng để bắn được do thiếu bộ phận kim hỏa".

Quá trình điều tra, Phạm Xuân D và Trần Văn Th khai: Th và D có quen biết, có lưu số điện thoại di động và thường xuyên liên lạc với nhau. Ngày 04/3/2021, Th đến Bệnh viện Phổi tỉnh BG để điều trị bệnh tràn dịch màng phổi do bị lao. Ngày 20/3/2021, Th không nằm điều trị nội trú tại bệnh viện và về nhà. Khoảng 21 đến 22 giờ ngày 28/3/2021, D điều khiển xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford loại Ranger biển kiểm soát 29C-816.61 đi một mình từ khu vực ngã tư Đồng Quán vào đường Tân An, thị trấn BH thì nhìn thấy có 01 khẩu súng có dây đeo màu đen vút ở bên đường, không biết của ai nên đã nhặt khẩu súng này để ở khoang để chân ghế lái xe. Sau đó, D điện thoại báo Th tí nữa ra cổng D nhờ việc, Th đồng ý. Khoảng vài phút sau, D đi ô tô đến cổng nhà Th thì thấy Th đang đứng chờ ở cổng. D ngồi

trong xe ở vị trí ghế lái, hạ kính cửa bên ghế lái xe xuống, lấy khẩu súng để ở khoang để chân ghế lái xe lên đưa cho Th và bảo Th cất súng hộ, Th đồng ý. Ngay sau đó, D lái xe ô tô đi về, còn Th mang khẩu súng vào nhà, cất giấu ở gầm giường ngủ trong phòng ngủ của mình. Khoảng hơn 08 giờ sáng ngày 29/3/2021, Th ngủ dậy, lấy khẩu súng ra xem rồi cho vào bao tải mang sang nhà bà Lắc cất giấu sau đồng cũi ở cầu thang tầng 2.

Trong các ngày 09/4/2021 và 9/6/2021, Cơ quan điều tra cho D, Th nhận dạng nhau qua bản ảnh, kết quả, D và Th đều nhận dạng được nhau. Ngày 09/4/2021, Cơ quan điều tra đã xác định hiện trường tại nhà Th và nhà bà Nguyễn Thị Lắc, xác định được vị trí Th cất giấu khẩu súng đúng như lời khai của Th và sơ đồ do Th vẽ. Ngày 23/4/2021, Cơ quan điều tra đã cho D nhận dạng khẩu súng qua bản ảnh. Kết quả, D nhận dạng được đúng khẩu súng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ được của Th chính là khẩu súng D đưa cho Th như đã nêu. Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra tiến hành cho Th và D thực nghiệm điều tra. Kết quả, Th và D đã tự thực hiện lại hành vi D đưa cho Th khẩu súng như lời khai, sơ đồ và kết quả xác định hiện trường. Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại và thu giữ điện tín đối với số điện thoại của Th trong thời gian từ ngày 10/3 đến ngày 04/4/2021, kết quả xác định giữa D và Th có liên lạc với nhau trong khoảng thời gian nêu trên.

Về nguồn gốc các loại vũ khí khác, Th khai: Khoảng đầu năm 2021, Th nhận cầm cố 01 nòng súng bằng kim loại và 01 báng súng bằng gỗ với giá 02 triệu đồng của một người tên là Cường nhà ở đóc Chích Chèo, xã Đồng Lạc, huyện YT; các vũ khí còn lại gồm đao, kiếm, gậy rút, Th mua trên mạng của người không quen biết, không nhớ thời gian mua. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an xã Đồng Lạc, huyện YT nhưng không xác định được đối tượng tên là Cường có nhân thân như Th khai nên không làm rõ được. Ngày 29/6/2021, Giám đốc Công an tỉnh BG đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209 xử phạt Th 18 triệu đồng về hành vi tàng trữ, không giao nộp vũ khí; tịch thu súng tháo dờn, đao, kiếm, gậy rút.

Ngoài ra, Th còn khai: Ngày 10/5/2020, Th nhờ Trần Văn Tuấn (Tuấn Chư), trú tại khu Chợ Cũ, thị trấn BH, huyện YT mua 02 số lô đề với tổng số tiền là 11,5 triệu đồng của đối tượng tên là Sơn (Bi), có quầy bán vé xổ số ở chợ BH, thị trấn BH, huyện YT, kết quả xổ số Th không trúng. Ngày 28/5/2020, đối tượng tên là Huân, sinh năm 1999, trú tại thôn Bến Chằm, xã Đông Sơn, huyện YT nhờ Th mua 03 số lô đề với tổng số tiền là 07 triệu đồng, kết quả xổ số đã trúng 16 triệu đồng. Ngày 29/6/2021, Cơ quan An ninh điều tra đã có Công văn số 661 chuyển các tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YT điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Anh Trần Viết Đ1 (bố Th), chị Đỗ Thị H2 (mẹ Th), bà Nguyễn Thị Lắc (bà nội Th), chị Trần Thị Th1 (bác Th) đều không biết Th cất giấu vũ khí tại nơi ở của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã chuyển 01 khẩu súng tự tạo (thuộc vũ khí quân dụng) đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh BG quản lý theo quy định. Điện thoại di động thu giữ của Th, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng chờ xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT - VKS - P1 ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BG đã truy tố các bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn Th về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Phát biểu luận tội tại phiên toà, Kiểm sát viên đã phân tích, đánh giá về tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Áp dụng khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Áp dụng khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/4/2021.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A91, vỏ ngoài màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 1: 860154040125332, số IMEI 2: 860154040125324. 01 (một) sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000310436265.

***Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn Th đã thừa nhận bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Không bị oan, sai, nhất trí với ý kiến đánh giá của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra và Điều tra viên, của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người làm chứng vắng mặt và đã có lời khai rõ trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội:

Căn cứ lời khai của các bị cáo, lời khai của những người làm chứng, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nên có thể khẳng định:

Khoảng 21 đến 22 giờ ngày 28/3/2021, tại cổng nhà Trần Văn Th ở tổ dân phố GL, thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG; Phạm Xuân D đã đưa cho Th 01 khẩu súng tự tạo, bắn đạn ghém cỡ 16, thuộc vũ khí quân dụng nhờ Th cất giấu. Ngày 03/4/2021, Th đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG đầu thú, cùng ngày Th đã giao nộp khẩu súng nêu trên.

Lời khai của bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn Th tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn khách quan và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì thế hành vi của bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo.

[3] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm vào các quy định độc quyền của nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng phương tiện kỹ thuật quân sự đe dọa đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều biết bản thân không được sử dụng vũ khí nhưng khi nhận được khẩu súng đã không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền mà lại mang đi cất giấu. Các bị cáo đều đã đủ tuổi và đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm. Do vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Khi

quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo vì thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Th sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự.

* Đánh giá về vai trò, nhân thân, thái độ mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng:

- Về vai trò: Bị cáo Phạm Xuân D là người khởi xướng việc phạm tội, sau khi nhặt được khẩu súng nói trên ở ven đường, bị cáo đã mang lên xe sau đó nhờ bị cáo Th mang đi cất giấu. Do vậy bị cáo D có vai trò chính, nên mức hình phạt được áp dụng với bị cáo D cũng phải cao hơn bị cáo Th. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 23/4/2007 của Công an huyện LG, tỉnh BG xử phạt 750.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích và gây rối trật tự công cộng*".

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 164 ngày 17/9/2009 của Công an huyện YT, tỉnh BG xử phạt 350.000 đồng về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*".

+ Quyết định số 01 ngày 06/3/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn BH, huyện YT, tỉnh BG áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 313 ngày 24/6/2011 của Công an huyện YT, tỉnh BG xử phạt 1.100.000 đồng về hành vi "*Xâm hại sức khỏe của người khác*".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 40 ngày 18/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh BG xử phạt 15 tháng tù về tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép vũ khí quân dụng*".

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160 ngày 16/01/2017 của Công an huyện YT, tỉnh BG xử phạt 750.000 đồng về hành vi "*Sử dụng trái phép chất ma túy*".

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 06 ngày 23/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện YT, tỉnh BG xử phạt 24 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

+ Ngày 09/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BG khởi tố, tạm giam về tội "*Đánh bạc*" theo quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

- Đối với Trần Văn Th, bị cáo có vai trò thứ hai sau bị cáo D, mặc dù biết súng là mặt hàng nhà nước cấm lưu hành và không được sử dụng khi không được phép. Tuy nhiên khi được bị cáo D nhờ, bị cáo không những không can ngăn mà lại đồng ý và mang đi cất giấu. Ngoài lần phạm tội này trước đó bị cáo đã bị xử

phạt hành chính 18 triệu đồng về hành vi " Tàng trữ, không giao nộp vũ khí". Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cũng phải bị xử lý nghiêm. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn Th sau khi phạm tội đã ra đầu thú, có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi, bản thân các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với hành vi tàng trữ 01 nòng súng bằng kim loại và 01 báng súng bằng gỗ, đao, kiếm, gậy rút của Trần Văn Th. Giám đốc Công an tỉnh BG đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209 xử phạt Th 18 triệu đồng về hành vi tàng trữ, không giao nộp vũ khí; tịch thu súng tháo rời, đao, kiếm, gậy rút là có căn cứ.

Đối với hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh lô đề của Trần Văn Th ngày 10/5/2020 và ngày 28/5/2020 mà Th đã khai báo. Ngày 29/6/2021, Cơ quan An ninh điều tra đã có Công văn số 661 chuyển các tài liệu liên quan đến hành vi đánh bạc nêu trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YT điều tra, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với anh Trần Viết Đ1 (bố Th), chị Đỗ Thị H2 (mẹ Th), bà Nguyễn Thị Lắc (bà nội Th), chị Trần Thị Th1 (bác Th) đều không biết Th cất giấu vũ khí tại nơi ở của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khẩu súng tự tạo (thuộc vũ khí quân dụng) là vật chứng của vụ án. Cơ quan điều tra đã chuyển khẩu súng trên đến Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh BG quản lý theo quy định là có căn cứ.

Đối với hành vi tàng trữ súng tháo rời, đao, kiếm, gậy rút của Trần Văn Th đã được xử lý bằng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 209 xử phạt Th 18 triệu đồng về hành vi tàng trữ, không giao nộp vũ khí; tịch thu súng tháo rời, đao, kiếm, gậy rút là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A91, vỏ ngoài màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 1: 860154040125332, số IMEI 2: 860154040125324 và 01 (một) sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000310436265. Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Trần Văn Th không liên

quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*** Vì các lẽ trên:**

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân D 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ vũ khí quân dụng". Thời hạn tù tính từ ngày tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Căn cứ khoản 1 điều 304 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; điều 50; điều 58; điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Văn Th 01 năm tù về tội "Tàng trữ vũ khí quân dụng". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/4/2021.

***Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 điều 47 BLHS; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho Trần Văn Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A91, vỏ ngoài màu đen, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số IMEI 1: 860154040125332, số IMEI 2: 860154040125324. 01 (một) sim điện thoại Viettel có số sim 8984048000310436265 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

***Về án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Xuân D và Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

- Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh BG;
- Viện kiểm sát tỉnh BG;
- Viện kiểm sát huyện YT;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Chi cục THA huyện YT.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng

